TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2020
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2/- Ông Lương Văn Cẩu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2019/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Bảo Q, sinh năm: 1999 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp H, xã H , huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Cao Văn Q1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 13, Ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 20/5/2019 nguyên đơn chị Thái Thị Bảo Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Văn Q1 kết hôn với nhau vào năm 2018, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q1 thường xuyên ăn nhậu, nhậu về kiếm chuyện chửi bới chị, làm được bao nhiêu thì tiêu sài hết, mặc dù ở bên vợ nhưng không tôn trọng gia đình bên vợ, bênh em ruột đánh chị, thấy vậy cha chị kêu vợ chồng về sống bên nhà chồng để chồng chị lo làm ăn, nhưng khi về bên chồng anh Q1 còn quậy hơn khi ở nhà chị, nên chị sống bên chồng khoản 1 tháng thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay, thời gian nầy anh không

hề tới lui cũng như điện thoại cho chị, do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Cao Văn Q1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Cao Văn Q1: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tống đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn sơ thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự và tuân thủ đúng quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Bảo Q, cho chị được ly hôn với anh Cao Văn Q1; Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Thái Thị Bảo Q là nguyên đơn trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Cao Văn Q1 là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Thái Thị Bảo Q và anh Cao Văn Q1.

[2] Về hôn nhân: Chị Thái Thị Bảo Q và anh Cao Văn Q1 kết hôn với nhau vào năm 2018 hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh, chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Q và anh Q1 chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhâu mâu thuẫn theo Chị Q trình bày là do anh Q1 thường xuyên ăn nhậu, nhậu về kiếm chuyện chửi bới chị, làm được bao nhiêu thì tiêu sài hết, mặc dù ở bên vợ nhưng không tôn trọng gia đình bên vợ, bênh em ruột đánh chị, thấy vậy cha chị kêu vợ chồng về sống bên nhà chồng để chồng chị lo làm ăn, nhưng khi về bên chồng anh Q1 còn quậy hơn khi ở nhà chị nên chị sống bên chồng khoản 1 tháng thì chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Về phía anh Q1 qua hai lần mời hòa giải tại tòa anh đều vắng mặt, cán bộ tòa án có đến tận nhà để ghi lời khai nhưng anh Q1 đều không có mặt tại nhà nên cũng không ghi được lời khai. Xét thấy, thời gian chung sống không lâu đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, suốt thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, khả năng hàn gắn là không có, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Thái Thị Bảo Q1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147,227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị Bảo Q.

Chị Thái Thị Bảo Q được ly hôn với anh Cao Văn Q1. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53/2018 ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014315 ngày 11/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Chị Thái Thị Bảo Q và anh Cao Văn Q1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa